

**Số: 17**

Ngày 04/5/2026

Bản tin hàng tuần  
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

*Bản tin Văn bản pháp luật mới số 17 có các nội dung đáng chú ý sau:*

- Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học.*
- Sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em để hỗ trợ người chưa thành niên là bị hại.*
- Bổ sung một số quy định về quyền tác giả và quyền liên quan.*
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.*
- Giải đáp pháp luật: Xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực.*

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

[Nghị định 125/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 06/4/2026, quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định gồm tổ chức, quản lý và chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh; tài chính, quỹ và đầu tư; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Về tổ chức và quản lý, Nghị định nhấn mạnh việc gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo, thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh, đồng thời khuyến khích hợp tác trong và ngoài nước. Các cơ sở giáo dục đại học được trao quyền tự chủ trong việc xây dựng định hướng nghiên cứu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, cũng như thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc và doanh nghiệp khoa học công nghệ. Cơ chế phối hợp giữa nhà trường với doanh nghiệp và Nhà nước được xác định là yếu tố quan trọng nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nghị định đưa ra các chính sách thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu thông qua việc xây dựng và hỗ

trợ các nhóm nghiên cứu. Nhóm nghiên cứu mạnh được ưu tiên tiếp cận các nhiệm vụ cấp quốc gia, nguồn lực, cơ sở vật chất và các chương trình hợp tác quốc tế. Giảng viên và người học được hưởng nhiều cơ chế ưu đãi như giảm định mức giảng dạy, hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đồng thời, Nghị định cũng xác định rõ quyền, trách nhiệm của các bên nhằm bảo đảm hiệu quả, minh bạch và liêm chính trong nghiên cứu khoa học.

Các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm xây dựng cơ chế quản lý tài sản trí tuệ, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gồm trung tâm nghiên cứu, vườn ươm, quỹ khoa học công nghệ và mạng lưới hợp tác. Hoạt động hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp và hợp tác quốc tế được khuyến khích nhằm huy động nguồn lực và nâng cao năng lực nghiên cứu.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

## SỬ DỤNG KINH PHÍ TỪ QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM ĐỂ HỖ TRỢ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LÀ BỊ HẠI TRONG CÁC VỤ VIỆC XÂM HẠI TÍNH MẠNG VÀ SỨC KHỎE

[Nghị định 131/2026/NĐ-CP](#), ngày 6/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 160 Luật Tư pháp người chưa thành niên về

việc sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niên là bị hại, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe cần phải cứu chữa kịp thời nhưng người bồi thường chưa thể thực hiện bồi thường ngay.

Nội dung của Nghị định gồm nguyên tắc, điều kiện, mức kinh phí sử dụng, hồ sơ, trình tự, thủ tục tạm ứng, thanh toán, hoàn trả và quyết toán kinh phí.

Nghị định đặt ra các nguyên tắc sử dụng kinh phí như bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng mục đích, công khai minh bạch và không phân biệt đối xử. Kinh phí chỉ được sử dụng cho chi phí khám chữa bệnh trong giai đoạn cấp cứu, đồng thời các cơ sở y tế vẫn phải thực hiện cấp cứu ngay cả khi chưa nhận được tạm ứng từ Quỹ.

Về điều kiện hỗ trợ, người chưa thành niên phải đang trong tình trạng cấp cứu do bị xâm hại và người có trách nhiệm bồi thường chưa thể chi trả ngay (do thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đã chết, bỏ trốn hoặc chưa xác định được). Mức hỗ trợ căn cứ vào chi phí thực tế nhưng tối đa là 100 lần mức lương cơ sở cho mỗi trường hợp, không bao gồm các khoản đã được bảo hiểm y tế chi trả hoặc chi phí theo yêu cầu.

Nghị định quy định cụ thể hồ sơ và trình tự, thủ tục tạm ứng kinh phí, trong đó có sự phối hợp giữa người đại diện của nạn nhân, cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan công an và chính quyền địa phương. Thời hạn xử lý hồ sơ được quy định ngắn (từ 1-2 ngày làm việc cho từng bước) nhằm đảm bảo việc cấp kinh

phí nhanh chóng. Quỹ Bảo trợ trẻ em có trách nhiệm xem xét và tạm ứng kinh phí ngay khi hồ sơ hợp lệ.

Sau khi kết thúc cấp cứu, cơ sở y tế thực hiện quyết toán với Quỹ trên cơ sở chi phí thực tế. Phần chênh lệch sẽ được hoàn trả hoặc thanh toán bổ sung theo quy định. Đồng thời, người có nghĩa vụ bồi thường phải hoàn trả lại kinh phí cho Quỹ hoặc ngân sách nhà nước khi có khả năng hoặc theo phán quyết của Tòa án.

Nghị định cũng quy định cơ chế ngân sách nhà nước bảo đảm chi trả trong trường hợp người bồi thường không có khả năng hoàn trả hoặc không xác định được người gây thiệt hại sau một thời gian nhất định. Việc quyết toán, quản lý và sử dụng kinh phí phải tuân thủ pháp luật về ngân sách và kế toán.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/5/2026.

## **BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN**

[Nghị định 134/2026/NĐ-CP](#) ngày 06/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2023/NĐ-CP nhằm cụ thể hóa và cập nhật các nội dung của Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI). Nghị định mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung mới như việc phát sinh quyền tác giả khi có sử dụng AI, khai thác dữ liệu cho AI, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và

trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

Nghị định quy định rõ về quyền tác giả đối với sản phẩm có sử dụng AI. Theo đó, quyền chỉ được công nhận khi con người đóng vai trò quyết định trong quá trình sáng tạo, chịu trách nhiệm về sản phẩm và không xâm phạm quyền của người khác. Trường hợp sản phẩm hoàn toàn do AI tạo ra mà không có sự đóng góp đáng kể của con người thì không được bảo hộ quyền tác giả.

Một quy định khác được bổ sung là việc sử dụng văn bản, dữ liệu có bản quyền để huấn luyện AI. Việc sử dụng này chỉ được phép trong mục đích nghiên cứu, không thương mại và phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ sở hữu. Tác giả và chủ sở hữu có quyền “bảo lưu”, tức là từ chối cho phép dữ liệu của mình được sử dụng cho AI nếu họ công bố rõ ràng. Khi khai thác thương mại từ AI, tổ chức, cá nhân phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền bản quyền.

Bên cạnh đó, Nghị định đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quyền tác giả thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quyền tác giả và quyền liên quan. Cơ sở dữ liệu này giúp quản lý, tra cứu, chia sẻ thông tin minh bạch giữa các cơ quan và cho phép tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin theo quy định pháp luật.

Về thủ tục hành chính, Nghị định sửa đổi, bổ sung quy trình đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng rõ ràng, rút ngắn thời gian xử lý, cho phép nộp hồ sơ trực tuyến và

công nhận giá trị pháp lý của giấy chứng nhận điện tử. Đồng thời, hồ sơ, tài liệu chứng minh, đặc biệt trong trường hợp có sử dụng AI cũng được quy định chi tiết.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/4/2026.

## **QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, DOANH NGHIỆP**

Ngày 29/4/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 141/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Sau đây gọi là Nghị định 141, Nghị định 68, Nghị định 320).

Theo Điều 2 Nghị định 141, các doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 01 tỉ đồng trở xuống sẽ thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng doanh thu năm làm căn cứ xác định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác. Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định và không phải tính tiền chậm nộp.

Về sử dụng hóa đơn, Nghị định 141 sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị định 68. Cụ thể, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh tại Điều 9 Nghị định 68 hoặc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trước chưa trên 01 tỷ đồng (trừ trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử) nhưng trong năm tính thuế có doanh thu trên 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định mức doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, tiền thuế đã nộp được xử lý theo Điều 12 Nghị định 68.

Các doanh nghiệp đã tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý I

năm 2026 nhưng dự kiến doanh thu cả năm dưới 1 tỷ đồng thì không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp các quý tiếp theo, được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

### **LỘ TRÌNH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2026-2031**

Ngày 20/4/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành [Quyết định 700/QĐ-TTg](#) phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031. Theo đó, công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã được triển khai theo 02 giai đoạn với nội dung và mục tiêu rõ ràng.

Giai đoạn 2026-2028, tập trung bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành để có đủ năng lực cơ bản thực thi nhiệm vụ, công vụ. Căn cứ tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của vị trí việc làm (mới) đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành. Mục tiêu là đến hết năm 2028, 100% cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của vị trí việc làm được cử đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành; 50% công chức chuyên môn ở cấp

xã được bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực; bồi dưỡng các kỹ năng bổ trợ để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Giai đoạn 2029 - 2031, tập trung bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; trang bị kỹ năng bổ trợ, chuyên sâu phục vụ quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm ở cấp xã; bảo đảm 50% công chức chuyên môn ở cấp xã được bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Mục tiêu là đến hết năm 2031, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bổ sung kiến thức và kỹ năng, nghiệp vụ mới nhằm nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, năng lực phát triển trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiệu lực, hiệu quả.

Để đạt được các mục tiêu trên, các nhiệm vụ, giải pháp được đặt ra là: Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là giải pháp quan trọng để trang bị, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, tham mưu, thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cấp xã và cung ứng dịch vụ công theo phân cấp, phân quyền, góp phần thực hiện quản trị địa

phương hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cụ thể, sát với từng nhóm đối tượng, nội dung, chương trình, gắn với cơ chế theo dõi, đánh giá, quản lý chất lượng bồi dưỡng; xây dựng hệ thống chương trình, tài liệu bồi dưỡng phù hợp, thiết thực đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; áp dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức, thời gian bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với thực tiễn của địa phương và yêu cầu thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã...

### **ĐẨY MẠNH BỒI DƯỠNG VÀ ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỐ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Ngày 22/4/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã ký [Chỉ thị số 14/CT-TTg](#) về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Mục tiêu được xác định là đến hết năm 2026, 100% cán bộ, công chức, viên chức có hiểu biết về chuyên đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc. Từ năm 2027 và các năm tiếp theo, 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số theo chương trình, học liệu cập nhật, sử dụng tốt các nền tảng, các công cụ và dịch vụ số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Chỉ thị cũng nhấn mạnh cần tăng cường sử dụng nền tảng "Bình dân học vụ số". Cụ thể, năm 2026, sử dụng bộ học liệu được ban hành

theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đề tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập. Năm 2027, xây dựng, ban hành và đăng tải chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số để cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số theo quy định. Các năm tiếp theo cập nhật và đăng tải chương trình, học liệu để cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập; đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số theo quy định.

Trong năm 2026, Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thành phát triển trợ lý ảo hỗ trợ học tập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên; hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Bộ Công an vận hành và duy trì nền tảng "Bình dân học vụ số", tích hợp với VNeID.

### **PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

[Chi thi số 15/CT-TTg](#) được Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng ký ngày 23/4/2026, phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm (2026-2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thủ tướng chỉ đạo phát triển phong trào thi đua sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các vùng miền, địa phương, hướng về cơ sở; coi trọng người lao động trực tiếp và lực lượng tuyến đầu. Trong đó, thi đua vận hành hiệu quả hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thi đua xây dựng đồng bộ thể chế phát triển; thi đua xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại; thi đua phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả; nâng cao chất lượng doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia; thi đua phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội; thi đua củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thi đua đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước...

Bộ Nội vụ tập trung tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng và triển khai các phong trào thi đua giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là phong trào phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026-2030.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền

thông tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Chỉ thị, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban và cơ quan của Đảng ở trung ương, các tổ chức chính trị-xã hội thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

### **TRIỂN KHAI TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC**

Đây là yêu cầu được đưa ra tại [Công điện số 32/CD-TTg](#) ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

Theo đó, việc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, mang tính chiến lược, góp phần hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật; khắc phục triệt để các nội dung chồng chéo, vướng mắc, mâu thuẫn, quy định không rõ ràng làm phát sinh chi phí xã hội; tiếp tục rà soát, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp theo phương châm chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ “quản lý” sang “kiến tạo phát triển” tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng “2 con số” và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Để bảo đảm triển khai hiệu quả, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm cụ thể. Các cơ quan phải thành lập tổ công tác do lãnh đạo đứng đầu, huy động đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, đồng thời thu hút sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học. Việc lấy ý kiến cần được thực hiện thực chất, nhất là từ người dân, doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động trực tiếp. Kết quả rà soát phải chỉ rõ từng văn bản, từng điều khoản, nội dung cần xử lý, đồng thời đề xuất phương án cụ thể như sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; xác định rõ cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành.

Đáng chú ý, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quá trình rà soát; chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, kết nối với Công Pháp luật quốc gia. Bộ Khoa học và Công nghệ được giao hướng dẫn triển khai ứng dụng AI trước ngày 30/4/2026. Bộ Ngoại giao xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu điều ước quốc tế. Bộ Tư pháp làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp. Bộ Tài chính hướng dẫn bố trí kinh phí thực hiện.

Bên cạnh đó, các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức liên quan được đề nghị phối hợp, giám sát; các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp huy động chuyên gia tham gia góp ý. Các cơ quan báo chí tăng cường

truyền thông nhằm tạo đồng thuận

xã hội, nâng cao hiệu quả triển khai.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

[Thông tư số 21/2026/TT-BNNMT](#) ngày 24/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Thông tư quy định cụ thể các lĩnh vực chuyên môn được thực hiện giám định tư pháp, bao gồm nhiều ngành như trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, đất đai, tài nguyên nước, môi trường, biến đổi khí hậu, viễn thám và các lĩnh vực quản lý khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nhằm đảm bảo hoạt động giám định được thực hiện đúng chuyên môn, phù hợp với từng lĩnh vực cụ thể.

Về nhân sự, Thông tư đưa ra tiêu chuẩn đối với giám định viên tư pháp, yêu cầu phải có trình độ đại học trở lên đúng chuyên ngành, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm và được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định. Đồng thời, nội dung chương trình bồi dưỡng phải bao gồm kiến thức pháp luật chung và nghiệp vụ chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

Thông tư cũng quy định điều kiện đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cùng với trình tự tiếp nhận, từ chối trưng cầu giám định. Thời hạn xử lý, thẩm quyền tiếp

nhận giữa Bộ và Sở Nông nghiệp và Môi trường được quy định rõ, nhằm bảo đảm tính kịp thời, minh bạch trong hoạt động giám định.

Quy trình giám định tư pháp được hướng dẫn chi tiết, từ khâu chuẩn bị, thu thập tài liệu, thực hiện giám định đến việc lập kết luận. Trong quá trình thực hiện, giám định viên có quyền sử dụng kết quả chuyên môn hỗ trợ và phải lập hồ sơ đầy đủ. Kết luận giám định phải đúng phạm vi chuyên môn, được gửi cho cơ quan trưng cầu và lưu trữ theo quy định.

Thông tư quy định về thời hạn giám định, thành phần và chế độ lưu trữ hồ sơ, cũng như trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và địa phương trong việc tổ chức, quản lý và bảo đảm điều kiện thực hiện giám định tư pháp.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026.

### ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO CÔNG TÁC SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH THÔNG TƯ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

[Thông tư số 29/2026/TT-BGDĐT](#) ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho công tác soạn thảo, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch; đồng thời hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động xây dựng pháp

luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư xác định rõ danh mục nhiệm vụ, hoạt động và mức khoán chi tương ứng trong quá trình soạn thảo văn bản, bao gồm cả trường hợp ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Đối với hoạt động thẩm định, việc tổ chức có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như hội đồng thẩm định, họp thẩm định hoặc thẩm định độc lập. Kinh phí được khoán theo sản phẩm là báo cáo thẩm định, bảo đảm phù hợp với tính chất và mức độ phức tạp của nội dung.

Một nội dung quan trọng là nguyên tắc thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo cơ chế khoán chi gắn với sản phẩm hoàn thành. Đơn vị chủ trì soạn thảo phải xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, bảo

đảm tiến độ và chất lượng sản phẩm. Đồng thời việc nghiệm thu và thanh toán kinh phí dựa trên kết quả hoàn thành của từng nhiệm vụ hoặc sản phẩm cuối cùng là văn bản được ban hành.

Thông tư cũng quy định thẩm quyền quyết định và điều chỉnh mức chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động, yêu cầu bảo đảm phù hợp thực tế, không vượt khung quy định, đồng thời phải công khai, minh bạch và chịu sự kiểm tra, giám sát.

Việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và theo cơ chế khoán chi, kể cả trong các trường hợp nhiệm vụ kéo dài hoặc chưa hoàn thành trong năm ngân sách.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/4/2026.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP SỐ

*Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ công nghệ số do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo.*

*Nội dung dự thảo này gồm các hành vi vi phạm; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt; mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh; thẩm quyền lập biên bản vi phạm và việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm*

*hành chính trong lĩnh vực công nghệ công nghệ số. Đối với các hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động công nghệ công nghệ số mà không được quy định tại Nghị định này nhưng đã được quy định tại các nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định tại các nghị định đó để xử phạt.*

*Hình thức xử phạt chính gồm cảnh cáo và phạt tiền. Ngoài ra, căn cứ vào tính chất và mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ*

sung, gồm: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng; trục xuất.

Thẩm quyền xử phạt vi phạm được giao cho: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ; giám đốc sở được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước tại địa phương trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; Công an nhân dân; Bộ đội Biên phòng; Cảnh sát biển; Hải quan; Quản lý thị trường.

## **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng gồm 3 chương, 34 điều, do Bộ Xây dựng soạn thảo, áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hợp đồng xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Xây dựng.

Hợp đồng xây dựng được phân loại theo tính chất, nội dung công việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Xây dựng, gồm: hợp đồng tư vấn xây dựng; hợp

đồng thi công xây dựng công trình; hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng; hợp đồng thiết kế - cung cấp vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng; hợp đồng thiết kế - thi công xây dựng công trình...

Hợp đồng xây dựng cũng được phân loại theo hình thức giá hợp đồng như: hợp đồng trọn gói; hợp đồng theo đơn giá cố định; hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; hợp đồng theo thời gian; hợp đồng theo chi phí cộng phí; hợp đồng hỗn hợp.

Hợp đồng xây dựng phải ghi các thông tin sau: loại hợp đồng, số hợp đồng, tên công việc, tên gói thầu, tên dự án (nếu có), địa điểm xây dựng và căn cứ giao kết hợp đồng; tên giao dịch của các bên ký kết hợp đồng, đại diện của các bên, địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc địa chỉ giao dịch, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có), số tài khoản, điện thoại, fax, e-mail, thời gian và địa điểm giao kết hợp đồng, các thông tin liên quan khác. Trường hợp bên nhận thầu là nhà thầu liên danh thì phải ghi đầy đủ thông tin của các thành viên trong liên danh, trong đó cần nêu rõ thành viên đứng đầu liên danh.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể phương pháp, nội dung và thủ tục sửa đổi hợp đồng xây dựng.

## **GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT**

**1. Hỏi:** Hành vi bán sai giá điện của đơn vị bán buôn điện sẽ bị xử phạt hành chính như thế nào?

**Trả lời:** [Nghị định 133/2026/NĐ-CP](#) ngày 06/4/2026 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

vực điện lực có hiệu lực từ ngày 25/5/2026.

Theo [khoản 1, Điều 11](#), Nghị định này, phạt tiền tổ chức là Đơn vị bán buôn điện từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng đối với hành vi bán sai giá điện do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Cùng với đó, theo [điểm a, khoản 5, Điều 11](#), Nghị định 133/2026/NĐ-CP, đơn vị bán buôn điện phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do bán cao hơn mức giá quy định (bao gồm cả mọi chi phí phát sinh do hành vi vi phạm gây ra) để hoàn trả cho cá nhân, tổ chức bị chiếm đoạt đối với hành vi vi phạm này. Đơn vị bán buôn điện phải hoàn trả cho tổ chức, cá nhân số tiền điện đã thu thừa cộng với lãi suất do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp không xác định rõ thời điểm áp dụng sai giá được tính với thời gian là 12 tháng. Trường hợp không xác định được cá nhân, tổ chức để hoàn trả thì nộp toàn bộ số tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá quy định vào ngân sách nhà nước.

**2. Hỏi:** *Hành vi trộm cắp điện sẽ bị phạt tiền ở mức nào?*

**Trả lời:** Hành vi trộm cắp điện dưới mọi hình thức sẽ bị phạt tiền theo quy định tại [khoản 6, Điều 13](#) Nghị định 133/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- Phạt từ 4 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi trộm cắp điện với giá trị sản lượng điện trộm cắp dưới 1 triệu đồng;

- Phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi trộm cắp điện với giá trị sản lượng điện trộm

cấp từ 1 triệu đồng đến dưới 2 triệu đồng.

**3. Hỏi:** *Tổ chức sử dụng các thiết bị, dụng cụ điện không được kiểm định sẽ bị xử phạt như thế nào?*

**Trả lời:** [Điểm c, khoản 2, Điều 20](#) Nghị định 133/2026/NĐ-CP quy định phạt tiền tổ chức từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi sử dụng các thiết bị, dụng cụ điện không được kiểm định, hoặc không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam.

**4. Hỏi:** *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực không?*

**Trả lời:** Theo thẩm quyền quy định tại [khoản 1, Điều 24](#) Nghị định 133/2026/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 7; các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 12; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 Điều 13, các điều từ Điều 17 đến Điều 19; các khoản 1, 2, 3 Điều 21; Điều 22 của Nghị định 133/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã, phường, đặc khu thuộc phạm vi quản lý như sau:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 50 triệu đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100 triệu đồng đối với tổ chức;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm

được quy định tại Nghị định 133/2026/NĐ-CP./.